

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2019/HS-ST

Ngày 23 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Và Bá Cải;

Bà Cụt Thị Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn N**; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 27/10/1998 tại xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn K và bà Lương Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 137/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An kết án Vi Văn N 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (thời điểm bị kết án chưa đủ 18 tuổi); bị cáo bị bắt từ ngày 05/6/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Vi Khăm H; sinh năm 1986; trú tại: Bản L, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng số 120/CT-VKS-KS ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Vi Văn N mặc dù đang chấp hành thời gian thử thách của án treo tại bản án số 137/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An nhưng lại tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị truy tố theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn N đã thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 05 giờ ngày 05/6/2019, Vi Văn N thuê xe lai đi từ nhà đến bản P, xã K, huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, Vi Văn N đi thuyền qua sông Nậm Mộ gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết rồi đưa số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để nhờ đi mua ma túy. Một lúc sau người đàn ông đó quay lại đưa cho Vi Văn N 01 (một) gói heroine gói trong bao potylen màu xanh. Mua heroine xong, Vi Văn N thuê xe lai đi về nhà và lấy gói heroine đã mua ra trích một ít sử dụng, số còn lại gói lại như cũ rồi cất dấu vào túi quần bên phải với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Vi Văn N đang ở nhà thì có Lương Văn Đ (trú cùng Bản L, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An) và một người tên Th, trú tại bản B, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến hỏi mua ma túy thì Vi Văn N đã bán 01 gói heroine với số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) cho Lương Văn Đ và bán một ít heroine với số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) cho người đàn ông tên Th. Sau khi bán ma túy cho Lương Văn Đ và Th, Vi Văn N lấy heroine ra sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ trữ 01 (một) gói chất màu trắng (nghĩ là heroine) gói bằng bao potylen màu xanh nhạt.

Thời điểm bị bắt giữ bị cáo Vi Văn N đang trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của án treo tại bản án số 137/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào 09 giờ 50 phút ngày 06/6/2019 đã xác định: Số chất màu trắng (nghĩ là heroine) thu giữ của Vi Văn N có khối lượng 0,1g (Không phải một gam). Để có cơ sở kết luận, hội đồng đã trích 0,05g (Không phải không năm gam) chất màu trắng để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 848/KL- PC09(MT) ngày 11/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Vi Văn N gửi đến giám định là ma túy (heroine).

Về vật chứng của vụ án: Số heroine là vật chứng còn lại có tổng khối lượng 0,05g (không phẩy không năm gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của mình và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vi Văn N mức án tù 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù tại bản án số 137/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 42 (Bốn mươi hai) tháng đến 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/6/2019, tại Bản L, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An, bị cáo Vi Văn N bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 0,1 gam (Không phẩy một gam) ma túy heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực

nhận thức về hành vi của mình, vì vậy, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và được Đảng và Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ sử dụng nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật mua bán trái phép nhằm thu lợi bất chính. Ngoài ra, ngày 27/12/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi trong lần bị kết án đó bị cáo thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 10 tháng 18 ngày) nên theo quy định không coi đó là tái phạm nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, lần phạm tội này bị cáo thực hiện trong thời gian thử thách của bản án số 137/HSST ngày 27/12/2016, điều đó chứng tỏ bị cáo là người liều lĩnh và coi thường pháp luật. Vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vi Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3.2] Mặc dù lần phạm tội trước bị cáo thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi nên phạm tội lần này được coi là không có án tích tuy nhiên bị cáo thực hiện trong thời gian thử thách án treo của bản án số 137/HSST ngày 27/12/2016 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vì vậy cần tổng hợp hình phạt của nhiều bản án để buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung, thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy rằng, bị cáo là đối tượng nghiện hút, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tài sản không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này có người đàn ông dân tộc Thái đã mua giúp heroine cho Vi Văn N quá trình điều tra không xác minh được danh tính cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý sau. Đối với Lương Văn Đ và một người tên Th, quá trình điều tra qua xác minh tại bản B, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An không có ai tên Th, còn đối với Lương Văn Đ hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý sau.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo sau khi đã trích mẫu gửi đi giám định thì còn lại là 0,05g (Không phải không năm gam) heroine và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) mà bị cáo khai có được do bán ma túy cho các đối tượng nghiện quá trình điều tra không chứng minh được các đối tượng đã mua nên không có căn cứ để truy thu số tiền đó.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 103, Điều 104 Bộ luật Hình sự:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù tại bản án số 137/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo Vi Văn N phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai bản án là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 05/6/2019) nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2016 đến ngày 27/12/2016 của bản án số 137/2016/HSST ngày 27/12/2016.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện viền xanh đỏ đã được niêm phong có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham

gia niêm phong và chữ ký của đối tượng Vi Văn N, bên trong có chứa 0,05g (Không phải không năm gam) heroine.

Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 ngày 18/9/2019 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/10/2019)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc